TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 53/2021/HS-ST Ngày 26-8-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Khuyên

Bà Trần Thị Hải Yến

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà***: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn T1, sinh năm 1961 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị T và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1991); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt);

2. Phan Văn T2 (tên gọi khác: T**)**, sinh năm 1991 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T1 (là bị cáo trong vụ án này) và bà Trần Thị T; có vợ là Lăng Thị C và 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: + Tại Bản án số 08/2014/HS-ST ngày 26/02/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". T2 chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2014 và các quyết định khác của bản án, đến nay đã được xóa án tích.

+Tại Bản án số 50/2015/HS-ST ngày 26/11/2015 Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép

chất ma túy". T2 chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2017 và các quyết định khác của bản án, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại (có mặt);

- *Bị hại:* Anh Đào Mạnh Q, sinh năm 1978; trú tại: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1978; trú tại: Thôn P, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; trú tại: Thôn P, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 2000; trú tại: Thôn P, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Anh Hà Kim L, sinh năm 1995; trú tại: Thôn P, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1998; trú tại: Thôn P, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 27/04/2020, Công ty Lâm Nghiệp L bán số gỗ, củi bạch đàn, keo tại khoảnh 13, lô 19, 20,21 và một số diện tích rừng khác ở khu vực núi T, xã V cho anh Lê Quang C, sinh năm 1977 ở xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến ngày 21/05/2020, anh C đã chuyển nhượng lại quyền khai thác cho Anh Đào Mạnh Q, sau đó anh Q tiến hành khai thác gỗ, củi tại khu vực núi T. Ngày 20/04/2021, Phan Văn T1 thấy trong khu vực núi T nơi Anh Đào Mạnh Q đang khai thác có nhiều khúc gỗ cắt để tại rừng chưa vận chuyển đi không có người trông giữ nên T1 nảy sinh ý định trộm cắp gỗ, củi về bán lấy tiến tiêu sài cá nhân, T1 bảo con trai là Phan Văn T2 cầm cưa máy lên cắt trộm gỗ, củi đem về bán, T2 biết rõ đây là tài sản của anh Q nhưng T2 vẫn đồng ý. Sau đó khoảng 07 giờ cùng ngày T2 một mình cầm cưa máy lên núi T cắt trộm gỗ, củi của anh Q, sau khi cắt xong, T2 để tại chỗ và đi về nhà, đến khoảng 06 giờ ngày 21/4/2021 T2 lại tiếp tục lên núi T cắt trộm gỗ, củi của anh Q, khi cắt xong T2 để tại chỗ và đi về nhà và nói với T1 là số gỗ đã cắt trộm và số gỗ, củi anh Q đã cắt sẵn được khoảng 10m^3, sau đó đến sáng ngày 22/04/2021, T1 bảo T2 sang nhờ anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn H1 và anh Hà Kim L đều là người ở thôn P, xã V đi bốc gỗ, củi hộ lên xe ô tô, cùng ngày T1 thuê anh Nguyễn Văn M có xe ô tô tải để chở cước gỗ, củi cho T1 từ núi T về nhà T1, thì anh M đồng ý và bảo con trai là anh Nguyễn Quang T đi chở. Sau đó T2 cùng anh H, anh H1, anh L và anh T lái xe ô tô lên khu vực núi T, tại đây T2 chỉ khu vực bốc gỗ và cùng nhau bốc toàn bộ số gỗ anh Q đã cắt sẵn và một số khúc gỗ mà T2 đã cắt sẵn lên xe của anh T. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày khi bốc được khoảng 10m^3 gỗ, củi lên xe của anh T thì anh Q lên núi T phát hiện T2 cùng một số người đang có hành vi trộm cắp gỗ của anh Q, anh Qđến

nói "đây là gỗ của anh sao các chú lại lấy của anh" lúc này anh H, anh H1, anh L và anh T biết được là gỗ, củi của anh Q do T2 trộm cắp nên T chút bỏ số gỗ trên thùng xe xuống đất rồi cùng những người trên ra về. Sau đó, anh Q đi trình báo cơ quan Công an. Tại cơ quan Công an, T1 và T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Yêu cầu định giá tài sản của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch ngày 10/5/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch có văn bản số 481/KL-HĐĐG kết luận: *194 đoạn gỗ bạch đàn, gỗ keo, to nhỏ nhiều loại = 3,93m^3 gỗ đặc và 5,94m^3 sitte củi(củi không đặc) được định giá 5.730.000đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Trong đó: gỗ bạch đàn: 2.166.000 đồng; gỗ keo: 1.485.000 đồng; 5,94m^3 sitte củi: 2.079.000 đồng.*

Đối với anh Hà Kim L, anh Nguyễn Văn H1, anh Nguyễn Văn H là những người T2 nhờ đi bốc gỗ lên xe ô tô, Nguyễn Văn M được T1 thuê trở gỗ, củi lấy tiền cước, anh Nguyễn Quang T là lái xe quá trình điều tra xác định T1, T2 không nói và những người này không biết là tài sản do phạm tội mà có.

Về vật chứng**:**

Đối với 194 đoạn gỗ bạch đàn, gỗ keo tươi bằng 3,93m^3 gỗ đặc và 5,94m^3 sitte gỗ củi các loại quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Anh Đào Mạnh Q, ngày 01/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho anh Q.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Trường Hải trọng tải 4,5 tấn, biển kiểm soát: 22C - 00285, đã qua sử dụng quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn M. Ngày 25/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại chiếc xe trên cho anh M.

Đối với 01 chiếc máy cưa xích cầm tay nhãn hiệu Husquarna 365 màu vàng đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là chiếc cưa của T2, T2 sử dụng để cắt trộm gỗ, củi của anh Q.

Đối với 01 con dao (loại dao phay) dài 40cm, có phần chuôi gỗ dài 12cm, phần kim loại dài 28cm, rộng khoảng 07cm đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của T1, T1 dùng để phát củi, cỏ trên đường khi lên núi T.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra T1, T2 và gia đình tự nguyện đã bồi thường cho anh Q số tiền 40.000.000 đồng, anh Q đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn T1 và Phan Văn T2 đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung nêu trên.

Bản Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 09/8/2021, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phan Văn T1 và đồng phạm về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Phan Văn T1 và đồng phạm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phan Văn T1 và đồng phạm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn T1 và đồng phạm phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phan Văn T1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách của án treo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phan Văn T2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Không phạt bổ sung; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định và đề nghị xác nhận các bị cáo đã bồi thường cho Anh Đào Mạnh Q 40.000.000đồng.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Phan Văn T1 nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Văn T2 nói lời sau cùng: Bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn T1 và Phan Văn T2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản …. và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Buổi sáng ngày 20/4/2021, Phan Văn T1 rủ và được Phan Văn T2 đồng ý nên Phan Văn T2 đem cưa máy lên núi T thuộc thôn P, xã V, huyện Lập Thạch cắt trộm gỗ, củi của Anh Đào Mạnh Q. Đến khoảng 09 ngày 22/4/2021 thì bị phát hiện thu giữ 3,93m^3 gỗ và 5,94m^3 sitte củi. Giá trị tài sản trộm cắp là 5.730.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Phan Văn T1 và Phan Văn T2 thực hiện đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phan Văn T1 là người khởi xướng việc trộm cắp, tuy nhiên bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo Phan Văn T2 sau khi được bị cáo Phan Văn T1 rủ trộm cắp tài sản và được T2 đồng ý, thực hiện rất tích cực. Bản thân bị cáo đã bị xét xử nhiều lần đó là: Ngày 26/02/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", đã được xóa án tích; ngày 26/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đã được xóa án tích. Mặc dù, các lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích nhưng nay lại phạm tội điều đó chứng tỏ bị cáo luôn không chấp hành pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm là đồng phạm giản đơn, bị cáo Phan Văn T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Còn bị cáo Phan Văn T2

đã từng bị xét xử nhiều lần cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục để bị cáo trở thành một người có ích cho xã hội.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bản thân các bị cáo không có việc làm, không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Anh Đào Mạnh Q đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường 40.000.000 đồng, anh Q không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 194 đoạn gỗ bạch đàn, gỗ keo tươi bằng 3,93m^3 gỗ đặc và 5,94m^3 sitte gỗ củi các loại là tài sản hợp pháp của Anh Đào Mạnh Q, ngày 01/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho anh Q là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Trường Hải trọng tải 4,5 tấn, biển kiểm soát: 22C - 00285 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn M. Ngày 25/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại chiếc xe trên cho anh M là phù hợp.

Đối với 01 chiếc máy cưa xích cầm tay nhãn hiệu Husquarna 365 xác định đây là chiếc cưa của T2, T2 sử dụng để cắt trộm gỗ, củi của anh Q nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 con dao (loại dao phay) dài 40cm, có phần chuôi gỗ dài 12cm, phần kim loại dài 28cm, rộng khoảng 07cm là tài sản của T1, T1 dùng để phát củi, cỏ trên đường khi lên núi T, bị cáo T1 không đề nghị lấy lại và xét thấy con dao không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với anh Hà Kim L, anh Nguyễn Văn H1, anh Nguyễn Văn H là những người T2 nhờ đi bốc gỗ lên xe ô tô, Nguyễn Văn M được T1 thuê trở gỗ, củi lấy tiền cước, anh Nguyễn Quang T là lái xe quá trình điều tra xác định T1, T2 không nói và những người này không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn T1 và Phan Văn T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T1 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T2 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Giao bị cáo Phan Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã Vân Trục, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc máy cưa xích cầm tay nhãn hiệu Husquarna 365 của Phan Văn T2

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao phay) của Phan Văn T1.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch và Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Văn T1 và Phan Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa